

Số: 33 / HDQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 07 năm 2024

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng năm 2024)**

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

- Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: 428 Nguyễn Tất Thành, P18, Q.4, TP. HCM
- Điện thoại: (028) 39404271 Fax: (028) 39404711 Email: vtc-hcm@vitranschart.com.vn
- Vốn điều lệ: 669.993.370.000 đồng
- Mã chứng khoán: VST
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện (Công ty không thuộc đối tượng phải thực hiện theo điều 10 Nghị định 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính Phủ)

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

| Stt | Số nghị quyết/quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|--|
| 1 | 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ | 28/03/2024 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua các nội dung sau: - Báo cáo của HĐQT năm 2023 và định hướng hoạt động trong năm 2024 - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 - Báo cáo của BKS về kết quả kiểm tra, giám sát năm 2023 - Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, Kế hoạch đầu tư và bán tàu năm 2024 - Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả năm 2024 - Danh sách đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2024 - Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ và giao HĐQT triển khai phương án phù hợp quy định. |

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) tại ngày 30/06/2024

| Stt | Thành viên HDQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HDQT | |
|-----|-----------------------|-----------------------------------|--|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Huỳnh Nam Anh | Chủ tịch HDQT (không điều hành) | 21/04/2023 | - |
| 2 | Ông Lê Duy Dương | Thành viên HDQT (không điều hành) | 21/04/2023 | |
| 3 | Ông Trịnh Hữu Lương | Thành viên HDQT (điều hành) | 21/04/2023 | - |
| 4 | Ông Nguyễn Hoàng Sang | Thành viên HDQT (không điều hành) | 21/04/2023 | |
| 5 | Bà Mai Thị Thu Vân | Thành viên HDQT (điều hành) | 21/04/2023 | - |

2. Các cuộc họp HDQT

| Stt | Thành viên HDQT | Số buổi họp HDQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|---------------------|
| 1 | Ông Huỳnh Nam Anh | 2/2 | 100% | - |
| 2 | Ông Lê Duy Dương | 2/2 | 100% | - |
| 3 | Ông Trịnh Hữu Lương | 2/2 | 100% | - |
| 4 | Ông Nguyễn Hoàng Sang | 2/2 | 100% | - |
| 5 | Bà Mai Thị Thu Vân | 2/2 | 100% | - |

Ngoài việc tổ chức các cuộc họp, các thành viên HDQT còn thực hiện nhiệm vụ bằng hình thức trao đổi qua điện thoại, email.

3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Tổng Giám đốc (BTGD):

HDQT thường xuyên theo dõi hoạt động của BTGD và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với BKS Công ty kiểm tra các vấn đề sau:

- Việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ và HDQT đề ra.
- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HDQT và các quyết định HDQT đã ban hành theo tiến độ; các biện pháp thực hiện.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Hoạt động các tiểu ban thuộc HDQT (nếu có): HDQT không lập các tiểu ban.

5. Các nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Hội đồng quản trị công ty đã ban hành 18 nghị quyết, quyết định liên quan đến tất cả các hoạt động, gồm công tác tổ chức, nhân sự, sản xuất kinh doanh, đầu tư, v.v. Các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của tất cả thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

| Stt | Số nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|--------------------|
| 01 | 01/NQ-HĐQT | 02/01/2024 | QĐ phê duyệt nguồn nhân sự cán bộ quản lý, điều hành Công ty giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo | 100% |
| 02 | 02/NQ-HĐQT | 10/01/2024 | QĐ tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" năm 2023 | 100% |
| 03 | 03/QĐ-HĐQT | 11/01/2024 | Nghị quyết phiên họp ngày 11/01/2024 | 100% |
| 04 | 04/QĐ-HĐQT | 11/01/2024 | QĐ thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024 | 100% |
| 05 | 05/NQ-HĐQT | 11/01/2024 | Nghị quyết về chương trình hành động năm 2024 của HĐQT Công ty | 100% |
| 06 | 06/NQ-HĐQT | 25/01/2024 | QĐ V/v phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty TNHH Cung ứng Thuyền viên SCC | 100% |
| 07 | 07/QĐ-HĐQT | 02/02/2024 | QĐ ban hành Quy chế sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi công ty | 100% |
| 08 | 08/QĐ-HĐQT | 02/02/2024 | Nghị quyết v/v tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024 | 100% |
| 09 | 09/NQ-HĐQT | 07/03/2024 | Nghị quyết Thông qua nội dung chương trình họp và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2024 | 100% |
| 10 | 10/QĐ-HĐQT | 29/03/2024 | Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 29/3/2024 | 100% |
| 11 | 11/NQ-HĐQT | 12/04/2024 | Nghị quyết v/v Ký kết hợp đồng giữa Vitranschart với Công ty con | 100% |
| 12 | 12/NQ-HĐQT | 22/04/2024 | QĐ thành lập Ban Tổ chức lễ kỷ niệm 50 năm thành lập Công ty | 100% |
| 13 | 13/QĐ-HĐQT | 27/05/2024 | Nghị quyết v/v Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ. | 100% |
| 14 | 14/QĐ-HĐQT | 27/05/2024 | Nghị quyết v/v Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ | 100% |
| 15 | 15/QĐ-HĐQT | 27/05/2024 | QĐ thành lập Hội đồng thanh lý, nhượng bán tàu Viễn Đông 3 | 100% |
| 16 | 16/QĐ-HĐQT | 26/06/2024 | QĐ bổ nhiệm lại bà Mai Thị Thu Vân giữ chức PTGD công ty | 100% |
| 17 | 17/NQ-HĐQT | 26/06/2024 | QĐ bổ nhiệm lại bà Lê Kim Phượng giữ chức Kế toán trưởng công ty | 100% |
| 18 | 18/QĐ-HĐQT | 26/06/2024 | Nghị Quyết V/v Thông qua Phương án cho SCCM chuyển dịch văn phòng làm việc của VP ĐD SCCM tại Hải Phòng | 100% |

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|------------------------|----------------|--------------------------------|---------------------------------------|
| 1 | Vũ Thị Diệp | Trưởng BKS | 21/04/2023 | Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Kế toán |
| 2 | Nguyễn Thị Phương Thảo | Thành viên BKS | 21/04/2023 | Cử nhân Quản lý kinh doanh |
| 3 | Nguyễn Quỳnh Liên | Thành viên BKS | 21/04/2023 | Cử nhân Kinh tế |

2. Các cuộc họp của BKS

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự |
|-----|------------------------|---------------------|-------------------|------------------|---------------------|
| 1 | Vũ Thị Diệp | 02/02 | 100% | 100% | - |
| 2 | Nguyễn Thị Phương Thảo | 02/02 | 100% | 100% | - |
| 3 | Nguyễn Quỳnh Liên | 02/02 | 100% | 100% | - |

Ngoài việc tổ chức các cuộc họp, các thành viên BKS còn thực hiện triển khai công việc bằng hình thức trao đổi qua điện thoại, email.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Trong 06 tháng năm 2024, BKS đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với HĐQT, Ban Điều hành Công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định, tập trung trong một số nội dung chính sau:

- Công tác tổ chức cuộc họp ĐHCĐ và triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024.

- Công tác tổ chức hoạt động của HĐQT, việc ban hành các nghị quyết/quyết định/văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT.

- Công tác tổ chức hoạt động của Ban Điều hành, việc triển khai thực hiện các nghị quyết/quyết định/văn bản của HĐQT.

- Việc sửa đổi, ban hành các quy chế, quy trình, quy định nội bộ của Công ty.

- Kiểm tra giám sát các hoạt động quản trị, điều hành; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư; thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. Trên cơ sở kết quả kiểm tra giám sát, BKS đưa ra các kiến nghị, lưu ý đối với HĐQT, Ban Điều hành Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác:

- HĐQT, BKS, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty đã luôn phối hợp chặt chẽ, có trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

- BKS được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến các quyết định của HĐQT, Ban Điều hành Công ty.

- BKS được tiếp cận tài liệu cuộc họp HĐQT, tham dự cuộc họp HĐQT và đóng góp ý kiến liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành (BDH):

| Stt | Thành viên Ban điều hành | Ngày, tháng, năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên BDH |
|-----|--------------------------|-----------------------|--|--|
| 1 | TRỊNH HỮU LƯƠNG | | Kỹ sư, Thạc sĩ Kế toán | Bổ nhiệm: 01/09/2020 |
| 2 | MAI THỊ THU VÂN | | Thạc sĩ kinh tế (tài chính doanh nghiệp) | Bổ nhiệm lại: 26/06/2024 |
| 3 | VƯƠNG NGUYỄN TRIỀU QUANG | | Thạc sĩ vô tầu thủy và kỹ thuật hàng hải | Bổ nhiệm: 03/08/2020 |

V. Kế toán trưởng:

| Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|---------------|-----------------------|--------------------------------|---------------------------|
| LÊ KIM PHƯƠNG | | Cử nhân kinh tế | Bổ nhiệm lại: 26/06/2024 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo, chuyên đề về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia trong năm 2024 qua hình thức online, các khóa học E-learning do Tổng Công ty Hàng hải Việt

Nam-CTCP tổ chức:

- Hội Nghị chuyên đề “Văn hóa Doanh nghiệp”; các kỳ sinh hoạt của Hiệp hội Kế toán và kiểm toán Việt Nam và HNX tổ chức: “Chia sẻ kinh nghiệm quốc tế trong việc áp dụng IFRS và các dự án cập nhật của IASB”, “Mua bán sáp nhập doanh nghiệp, góc nhìn từ khía cạnh tài chính, kế toán và thuế”, Hội thảo “ESG với các hành động thực tiễn”; “Vì một đại hội cổ đông đổi mới và hiệu quả
- Chương trình sinh hoạt chuyên môn: một số điểm cần lưu ý liên quan đến nghị định 13 về bảo vệ dữ liệu cá nhân
- Khóa đào tạo: Lập kế hoạch và tổ chức công việc hiệu quả, Cộng tác nhóm tạo hiệu suất cao, ...

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----------|---|--|------------------------------|--|---|---|---|-------|-------------------------------------|
| A | Tổ chức | | | | | | | | |
| 1 | Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP | | | 0100104595, 18/08/2020, Sở KH và đầu tư TP. Hà Nội | 01 Đào Duy Anh, Q. Đống Đa, Hà Nội | 31/12/2007 | | | Cổ đông lớn, NĐDV tham gia HĐQT VST |
| 2 | Công ty TNHH Cung ứng thuyền viên SCC | X | | 0315174176, 15/01/2021, Sở KH và đầu tư TP. HCM | 36 Nguyễn Thị Minh Khai, P. ĐaKao, Q. 1, TP.HCM | 18/07/2018 | | | Công ty con của VST |
| 3 | Công ty TNHH Quản lý tàu biển Hải Đăng | X | | 0316801824, 13/04/2021, Sở KH và đầu tư TP. HCM | 428 Nguyễn Tất Thành, P. 18, Q. 4, TP.HCM | 12/04/2021 | | | Công ty con của VST |
| 4 | Công đoàn Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam | | | 10/QĐ-CĐHHVN, 07/01/2013, CĐ TCty HHVN | 428 Nguyễn Tất Thành, P. 18, Q. 4, TP.HCM | 25/08/2021 | | | Chủ tịch Công đoàn là TV HĐQT VST |
| B | Hội đồng quản trị, Ban điều hành | | | | | | | | |
| 1 | Ông Huỳnh Nam Anh | | CT.HĐQT | | | 21/04/2023 | | | |
| 1.1 | Và người có liên quan của Ông Huỳnh Nam Anh theo Phụ lục 01 đính kèm báo cáo này. | | | | | | | | |
| 2 | Ông Lê Duy Dương | X | TV.HĐQT | | | 21/04/2023 | | | |
| 2.1 | Và người có liên quan của Ông Lê Duy Dương theo Phụ lục 01 đính kèm báo cáo này. | | | | | | | | |
| 3 | Ông Trịnh Hữu Lương | | TV.HĐQT TGD Cty | | | 21/04/2023 | | | |
| 3.1 | Và người có liên quan của Ông Trịnh Hữu Lương theo Phụ lục 01 đính kèm báo cáo này. | | | | | | | | |
| 4 | Ông Nguyễn Hoàng Sang | X | TV.HĐQT | | | 21/04/2023 | | | |
| 4.1 | Và người có liên quan của Ông Nguyễn Hoàng Sang theo Phụ lục 01 đính kèm báo cáo này. | | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----|--|---|---------------------|--|------------|--|--|--|
| 5 | Bà Mai Thị Thu Vân | | TV.HĐQT PTGD Cty | | 21/04/2023 | | | |
| 5.1 | Và người có liên quan của Bà Mai Thị Thu Vân theo Phụ lục 01 đính kèm báo cáo này. | | | | | | | |
| 6 | Ông Vương Nguyễn Triều Quang | X | PTGD Cty | | 03/08/2020 | | | |
| 6.1 | Và người có liên quan của Ông Vương Nguyễn Triều Quang theo Phụ lục 01 đính kèm báo cáo này. | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|----------|---|---|-------------------|--|------------|--|--|------------------------------|
| C | Ban Kiểm soát | | | | | | | |
| 1 | Bà Vũ Thị Diệp | | Trưởng BKS | | 21/04/2023 | | | |
| 1.1 | Và người có liên quan của Bà Vũ Thị Diệp theo Phụ lục 01 đính kèm báo cáo này. | | | | | | | |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Phương Thảo | | TV BKS | | 21/04/2023 | | | |
| 2.1 | Và người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Phương Thảo theo Phụ lục 01 đính kèm báo cáo này. | | | | | | | |
| 3 | Bà Nguyễn Quỳnh Liên | | TV BKS | | 21/04/2023 | | | |
| 3.1 | Và người có liên quan của Bà Nguyễn Quỳnh Liên theo Phụ lục 01 đính kèm báo cáo này. | | | | | | | |
| D | Kế toán trưởng | | | | | | | |
| 1 | Bà Lê Kim Phụng | | Kế toán trưởng | | 17/07/2019 | | | |
| 1.1 | Và người có liên quan của Ông Huỳnh Nam Anh theo Phụ lục 01 đính kèm báo cáo này. | | | | | | | |
| E | Người phụ trách quản trị Công ty | | | | | | | |
| 1 | Ông Nguyễn Thế Lê Nhân | | PTP TCKT | | 14/05/2021 | | | |
| 1.1 | Và người có liên quan của Ông Huỳnh Nam Anh theo Phụ lục 01 đính kèm báo cáo này. | | | | | | | |
| F | Người quản lý, đại diện theo pháp luật của công ty con | | | | | | | |
| 1 | Ông Trịnh Hữu Lương | | | | 21/04/2023 | | | Chủ tịch Công ty con của VST |
| 2 | Ông Cao Xuân Hoan | X | | | 8/2023 | | | Giám đốc Công ty con của VST |
| 3 | Ông Huỳnh Nam Anh | | | | 21/04/2023 | | | Chủ tịch Công ty con của VST |
| 4 | Ông Nguyễn Hoàng Sang | X | | | 7/2021 | | | Giám đốc Công ty con của VST |

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ trong năm 2024

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch 6 tháng năm 2024 | Ghi chú |
|-----|--|---|--|---|---------------------------------|--|--|---------|
| 1 | Công ty TNHH Cung ứng thuyền viên SCC (SCCM) | Công ty con do VST nắm giữ 100% vốn điều lệ, TV HĐQT VST là CT SCCM | 0315174176, 15/01/2021, Sở KH và đầu tư Tp.HCM | 36 Nguyễn Thị Minh Khai, P.ĐaKao, Q.1, Tp.HCM | Năm 2024 | 10/NQ-HĐQT (07/04/2022) 11/NQ-HĐQT (12/04/2024) | Cung ứng thuyền viên cho VST: 2.646.000.000 đồng; VST cho thuê dịch vụ, trang thiết bị văn phòng: 249.019.999 đồng | |
| 2 | Công ty TNHH Quản lý tàu biển Hải Đăng (HaiDang SMC) | Công ty con do VST nắm giữ 100% vốn điều lệ, CT.HĐQT VST là CT Hai Dang SMC | 0316801824, 12/04/2021, Sở KH và đầu tư Tp.HCM | 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp.HCM | Năm 2024 | 10/NQ-HĐQT (07/04/2022) 11/NQ-HĐQT (12/04/2024) | Thuê tàu trần của VST, thuê VST quản lý: 16.530.608.000 đồng | |

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---|-----------------------------------|--|---|---------------------------------|--|--|---------|
| 1 | Công ty TNHH Cung ứng thuyền viên SCC (SCCM) | TV HĐQT là CT SCCM | 0315174176, 15/01/2021, Sở KH và đầu tư Tp.HCM | 36 Nguyễn Thị Minh Khai, P.ĐaKao, Q.1, Tp.HCM | Năm 2024 | 10/NQ-HĐQT (07/04/2022) | Cung ứng thuyền viên cho VST | |
| 2 | Công ty TNHH Quản lý tàu biển Hải Đăng (HaiDangSMC) | CT HĐQT là CT HaiDang SMC | 0316801824, 12/04/2021, Sở KH và đầu tư Tp.HCM | 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, Tp.HCM | Năm 2024 | 11/NQ-HĐQT (12/04/2024) | Thuê tàu trần của VST | |

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Phụ lục 01 đính kèm*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty trong năm 2024:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|--|---|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Công đoàn Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam | CT Công đoàn là TV HĐQT Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển | 2.098.400 | 3,13% | 2.029.200 | 3,03% | bán |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có. 

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS
- Lưu VT, TK



Huỳnh Nam Anh

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

Mã chứng khoán:

VST

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam

Ngày chốt:

29/02/2024

| STT | Mã chứng khoán | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ | Ghi chú |
|------|----------------|---|--|----------------------------------|---|-------------|-------------------|--------------------------------------|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Text | Text | Text | Text | Text | Text | Text | Date (dd/mm/yyyy) | Date (dd/mm/yyyy) | Text |
| 1 | VST | Huỳnh Nam Anh | Chủ tịch Hội đồng Quản trị | | | | | 21/04/2023 | |
| 1.1 | VST | Phạm Thị Phương | | Mẹ | | | | | Mẹ |
| 1.2 | VST | Lâm Thị Thu Nam | | Vợ | | | | | |
| 1.3 | VST | Huỳnh Lâm Yên Đan | | Con | | | | | |
| 1.4 | VST | Huỳnh Mai Hoa | | Em | | | | | |
| 1.5 | VST | Trần Thu Thủy | | Mẹ vợ | | | | | |
| 1.6 | VST | Lâm Thành Kháng | | Cha vợ | | | | | Đã mất |
| 1.7 | VST | Võ Lâm | | Em rể | | | | | |
| 1.8 | VST | Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP (VIMC) | | Cổ đông lớn của VST | | | | | Ô. HN Anh là người đại diện phần vốn của VIMC |
| 1.9 | VST | Công ty TNHH Quản lý tàu biển Hải Đăng (Hai Dang SMC) | | Công ty con của VST | | | | | Ô. HN Anh là Chủ tịch Hai Dang SMC |
| 2 | VST | Trình Hữu Lương | Thành viên hội đồng quản trị/ Tổng Giám đốc | | | | | 21/04/2023 | |
| 2.1 | VST | Trình Hữu Riêm | | Cha | | | | | |
| 2.2 | VST | Nguyễn Thị Sim | | Mẹ | | | | | |
| 2.2 | VST | Trương Thị Hà | | Vợ | | | | | |
| 2.4 | VST | Trình Hà Hải | | Con | | | | | |
| 2.5 | VST | Trình Hữu Tâm | | Con | | | | | Còn nhỏ |
| 2.6 | VST | Trình Hữu Thiện | | Con | | | | | Còn nhỏ |
| 2.7 | VST | Trình Quang Dân | | Anh | | | | | |
| 2.8 | VST | Trình Tiên Sơn | | Em | | | | | |
| 2.9 | VST | Hoàng Thị Nhân | | Chị dâu | | | | | |
| 2.10 | VST | Vũ Thị Thu Hiền | | Em dâu | | | | | |



| STTT | Mã chứng khoán | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLO | Ghi chú |
|------|----------------|--|--|--|---|-------------|-------------------|--------------------------------------|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 2.11 | VST | Trương Công Sâm | | Cha vợ | | | | | Đã mất |
| 2.12 | VST | Trương Thị Thanh | | Mẹ vợ | | | | | |
| 2.13 | VST | Tông Công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP (VIMC) | | Cố đồng lớn của VST | | | | | Ô. TH Lương là người đại diện phần vốn của VIMC |
| 2.14 | VST | Công ty TNHH Cung ứng thuyền viên SCC (SCCM) | | Công ty con của VST | | | | | Ô. TH Lương là Chủ tịch SCCM |
| 3 | VST | Mai Thị Thu Vân | Thành viên hội đồng quản trị/ Phó Tổng Giám đốc | | | | | 21/04/2023 | |
| 3.1 | VST | Mai Ngọc Thiện | | Cha | | | | | Đã mất |
| 3.2 | VST | Nguyễn Thị Ai Minh | | Mẹ | | | | | |
| 3.3 | VST | Phan Văn Toại | | Cha chồng | | | | | Đã mất |
| 3.4 | VST | Võ Thị Dư | | Mẹ chồng | | | | | Đã mất |
| 3.5 | VST | Phan Văn Phúc | | Chồng | | | | | |
| 3.6 | VST | Phan Mai Tân Lợi | | Con | | | | | |
| 3.7 | VST | Phan Mai Thanh Ngọc | | Con | | | | | |
| 3.8 | VST | Mai Thế Anh | | Em | | | | | |
| 3.9 | VST | Nguyễn Thị Bích Kiều | | Em dâu | | | | | |
| 3.10 | VST | Mai Thế Dũng | | Em | | | | | |
| 3.11 | VST | La Thị Hồng Linh | | Em dâu | | | | | |
| 3.12 | VST | Công đoàn Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Công đoàn VST) | | Tổ chức chính trị-xã hội của VST (Công đoàn) | | | | | Bà MTT Vân là chủ tịch Công đoàn VST) |
| 4 | VST | Lê Duy Dương | Thành viên hội đồng quản trị | | | | | 21/04/2023 | |
| 4.1 | VST | Lê Duy Lộc | | Cha | | | | | Đã mất |
| 4.2 | VST | Đào Thị Minh Nguyệt | | Mẹ | | | | | |
| 4.3 | VST | Lê Đình Trí | | Cha vợ | | | | | |
| 4.4 | VST | Nguyễn Thị Hằng | | Mẹ vợ | | | | | |
| 4.5 | VST | Lê Thị Thanh Tâm | | Vợ | | | | | |
| 4.6 | VST | Lê Duy Hoàng | | Con | | | | | Còn nhỏ |
| 4.7 | VST | Lê Duy An | | Con | | | | | Còn nhỏ |
| 4.8 | VST | Lê Duy Nam | | Anh | | | | | |

| Mã chứng khoán | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLO | Ghi chú | |
|----------------|-----------|---|----------------------------------|---|-------------|-------------------|--------------------------------------|---------|---|
| 1 | | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 4.9 | VST | Trần Thị Nga | | Chị dâu | | | | | |
| 4.10 | VST | Lê Thị Thanh Nga | | Em | | | | | |
| 4.11 | VST | Trần Anh Tú | | Em rể | | | | | |
| 4.12 | VST | Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP (VIMC) | | Cố đông lớn của VST | | | | | Ô. LD Dương là người đại diện phân vốn của VIMC |
| 5 | VST | Nguyễn Hoàng Sang | Thành viên hội đồng quản trị | | | | 21/04/2023 | | |
| 5.1 | VST | Huyền Thanh Mai | | Vợ | | | | | |
| 5.2 | VST | Nguyễn Hoàng Bảo Trân | | Con | | | | | Còn nhỏ |
| 5.3 | VST | Nguyễn Hoàng Khang | | Con | | | | | Còn nhỏ |
| 5.4 | VST | Nguyễn Văn Xinh | | Cha | | | | | Đã mất |
| 5.5 | VST | Nguyễn Thị Bé | | Mẹ | | | | | |
| 5.5 | VST | Huyền Văn Tất | | Cha vợ | | | | | |
| 5.7 | VST | Nguyễn Thị Thanh | | Mẹ vợ | | | | | Đã mất |
| 5.8 | VST | Nguyễn Thị Yến Xuân | | Chị | | | | | |
| 5.9 | VST | Lê Hữu Trí | | Anh rể | | | | | |
| 5.10 | VST | Nguyễn Lệ Sa | | Em | | | | | |
| 5.11 | VST | Huyền Văn Hiền | | Em rể | | | | | |
| 5.12 | VST | Nguyễn Kim Thi | | Em | | | | | |
| 5.13 | VST | Nguyễn Văn Thành | | Em | | | | | |
| 5.14 | VST | Nguyễn Ngọc Thúy | | Em | | | | | |
| 5.15 | VST | Nguyễn Hoàng Thái | | Em | | | | | |
| 5.16 | VST | Công ty TNHH Quản lý tàu biển Hải Đăng (Hai Dang SMC) | | Công ty con của VST | | | | | Ô. NH Sang là Giám đốc Hai Dang SMC |
| 6 | VST | Vũ Thị Diệp | Trưởng Ban kiểm soát | | | | 21/04/2023 | | |
| 6.1 | VST | Vũ Hữu Bình | | Cha | | | | | Đã mất |
| 6.2 | VST | Phạm Thị My | | Mẹ | | | | | |
| 6.3 | VST | Nguyễn Đức Thương | | Cha chồng | | | | | |
| 6.4 | VST | Nguyễn Thị Thiêng | | Mẹ chồng | | | | | |
| 6.5 | VST | Nguyễn Đức Quang | | Chồng | | | | | |
| 6.6 | VST | Nguyễn Đức Vinh | | Con | | | | | |



| STT | Mã chứng khoán | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLO | Ghi chú |
|------|----------------|--------------------------|--------------------------|----------------------------------|---|-------------|-------------------|--------------------------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 6.7 | VST | Nguyễn Quế Linh | | Con | | | | | Còn nhỏ |
| 6.8 | VST | Vũ Thị Phương | | Em | | | | | |
| 6.9 | VST | Vũ Hữu Đạt | | Đạt | | | | | |
| 6.10 | VST | Đặng Thị Kim Tươi | | Em dâu | | | | | |
| 7 | VST | Nguyễn Thị Phương Thảo | Thành viên Ban kiểm soát | | | | | 21/04/2023 | |
| 7.1 | VST | Nguyễn Văn Huy | | Cha | | | | | |
| 7.2 | VST | Hoàng Thị Huệ | | Mẹ | | | | | Đã mất |
| 7.3 | VST | Trần Văn Cường | | Chồng | | | | | |
| 7.4 | VST | Trần Minh Khoa | | Con | | | | | Còn nhỏ |
| 7.5 | VST | Trần Anh Khôi | | Con | | | | | Còn nhỏ |
| 7.6 | VST | Trần Văn Tân | | Cha chồng | | | | | |
| 7.7 | VST | Đào Thị Kim Thoa | | Mẹ chồng | | | | | |
| 7.8 | VST | Nguyễn Thị Hương Giang | | Chị | | | | | |
| 7.9 | VST | Lê Hồng Lĩnh | | Anh rể | | | | | |
| 8 | VST | Nguyễn Quỳnh Liên | Thành viên Ban kiểm soát | | | | | 21/04/2023 | |
| 8.1 | VST | Nguyễn Mạnh Quý | | Cha | | | | | |
| 8.2 | VST | Phạm Thúy Lan | | Mẹ | | | | | |
| 8.3 | VST | Nguyễn Thị Huệ | | Mẹ chồng | | | | | |
| 8.4 | VST | Nguyễn Dương Lâm | | Chồng | | | | | |
| 8.5 | VST | Nguyễn Khang Hưng | | Con | | | | | Còn nhỏ |
| 8.6 | VST | Nguyễn Dương Phong | | Con | | | | | Còn nhỏ |
| 8.7 | VST | Nguyễn Quỳnh Anh | | Em | | | | | |
| 8.8 | VST | Lê Huỳnh Anh Kiệt | | Em rể | | | | | |
| 9 | VST | Wương Nguyễn Triều Quang | Phó Tổng Giám đốc | | | | | 03/08/2020 | |
| 9.1 | VST | Wương Hồng Châu | | Cha | | | | | |
| 9.2 | VST | Nguyễn Thị Nguyệt | | Mẹ | | | | | |
| 9.3 | VST | Nguyễn Thùy Dung | | Vợ | | | | | |
| 9.4 | VST | Wương Nguyễn Anh Khoa | | Con | | | | | Còn nhỏ |
| 9.5 | VST | Wương Nguyễn Uyên Nhi | | Con | | | | | Còn nhỏ |
| 9.6 | VST | Wương Nguyễn Triều Vinh | | Anh | | | | | Đã mất |
| 9.7 | VST | Wương Nguyễn Triều Bảo | | Em | | | | | |

| STT | Mã chứng khoán | Họ và tên | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD) | Số giấy NSH | Ngày cấp giấy NSH | Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLO | Ghi chú |
|------|----------------|------------------------|----------------------------------|----------------------------------|---|-------------|-------------------|--------------------------------------|----------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| 9.8 | VST | Nguyễn Công Tạo | | Cha vợ | | | | | |
| 9.9 | VST | Đỗ Thị Hạnh | | Mẹ vợ | | | | | |
| 9.10 | VST | Lê Thị Ngọc Phương | | Chị dâu | | | | | |
| 9.11 | VST | Lê Thị Hoài Thương | | Em dâu | | | | | |
| 10 | VST | Lê Kim Phương | Kế toán trưởng | | | | | 26/06/2024 | Đã mất |
| 10.1 | VST | Lê Văn Lành | | Cha | | | | | |
| 10.2 | VST | Bùi Thị Huệ | | Mẹ | | | | | |
| 10.3 | VST | Trần Đại Hồng Dũng | | Chồng | | | | | |
| 10.4 | VST | Trần Lê Phương Dung | | Con | | | | | Còn nhỏ |
| 10.5 | VST | Lê Kim Ngọc | | Em | | | | | |
| 10.6 | VST | Trần Đại Hồng Sơn | | Cha chồng | | | | | |
| 10.7 | VST | Nguyễn Thị Mươi | | Mẹ chồng | | | | | |
| 10.8 | VST | Nguyễn Phú Hiếu | | Em rể | | | | | |
| 11 | VST | Nguyễn Thế Lê Nhân | Người phụ trách quản trị công ty | | | | | 14/05/2021 | |
| 11.1 | VST | Đỗ Thị Thanh Bình | | Vợ | | | | | |
| 11.2 | VST | Nguyễn Bình Thục Trâm | | Con | | | | | |
| 11.3 | VST | Nguyễn Bình Thục Nhiên | | Con | | | | | |
| 11.4 | VST | Nguyễn Thế Lê Gia | | Cha | | | | | |
| 11.5 | VST | Lê Thị Hạnh | | Mẹ | | | | | |
| 11.6 | VST | Đỗ Ngọc Anh | | Cha vợ | | | | | Định cư Canada |
| 11.7 | VST | Phan Thị Thuý | | Mẹ vợ | | | | | Định cư Canada |
| 11.8 | VST | Nguyễn Thế Lê Trí | | Em | | | | | |
| 11.9 | VST | Tô Thị Anh Vững | | Em dâu | | | | | |

NGƯỜI LẬP

Man

Nguyễn Thế Lê Nhân

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Huỳnh Nam Anh